PHẦN BÀI LÀM CỦA SINH VIÊN NGUYỄN QUỐC VIỆT:

**PHẦN I: GIAO DIỆN HỆ THỐNG VÀ CHỨC NĂNG TỔNG QUAN**

A screenshot of a dictionary

Description automatically generated with medium confidence

- Chức năng thêm từ:

+ Trước khi thêm:

A screenshot of a computer

Description automatically generated

+ Sau khi thêm:

A screenshot of a dictionary

Description automatically generated with medium confidence

- Chức năng xoá từ:

+ Trước khi xoá:

A screenshot of a dictionary

Description automatically generated with medium confidence

+ Sau khi xoá:

A screenshot of a computer

Description automatically generated

- Chức năng nạp từ điển:

+ Lấy dữ liệu từ file txt:

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

+ Thêm vào trong hệ thống:

A screenshot of a dictionary

Description automatically generated

- Chức năng lưu từ điển:

+ Sau khi thao tác trên hệ thống, lưu dữ liệu trên hệ thống vào trong file txt:

A screenshot of a dictionary

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

- Chức năng xem file excel: Lấy dữ liệu từ từ điển trên hệ thống và đưa vào file excel:

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

**PHẦN II: CHI TIẾT CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH**

**6. Excel**: baoCaoThongKeTuDien(): đưa dữ liệu có trong hệ thống từ điển (DataTable) ra file excel để có cái nhìn trực quan hơn.

public static bool baoCaoThongKeTuDien(string content, System.Data.DataTable dataTable)

{

try

{

Microsoft.Office.Interop.Excel.Application oExcel = new Microsoft.Office.Interop.Excel.Application();

Microsoft.Office.Interop.Excel.Workbooks oBooks;

Microsoft.Office.Interop.Excel.Sheets oSheets;

Microsoft.Office.Interop.Excel.Workbook oBook;

Microsoft.Office.Interop.Excel.Worksheet oSheet;

//Tạo mới một Excel WorkBook

oExcel.Visible = true;

oExcel.DisplayAlerts = false;

oExcel.Application.SheetsInNewWorkbook = 1;

oBooks = oExcel.Workbooks;

oBook = (Microsoft.Office.Interop.Excel.Workbook)(oExcel.Workbooks.Add(Type.Missing));

oSheets = oBook.Worksheets;

oSheet = (Microsoft.Office.Interop.Excel.Worksheet)oSheets.get\_Item(1);

string sheetName = content;

string title = "Quản Lý " + content;

oSheet.Name = sheetName;

// Tạo phần Tiêu đề

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range head = oSheet.get\_Range("A1", "D1");

head.MergeCells = true;

head.Value2 = title;

head.Font.Bold = true;

head.Font.Name = "Times New Roman";

head.Font.Size = "20";

head.HorizontalAlignment = Microsoft.Office.Interop.Excel.XlHAlign.xlHAlignCenter;

// Tạo tiêu đề cột

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range cl1 = oSheet.get\_Range("A3", "A3");

cl1.Value2 = "Từ";

cl1.ColumnWidth = 12;

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range cl2 = oSheet.get\_Range("B3", "B3");

cl2.Value2 = "Loại từ";

cl2.ColumnWidth = 30;

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range cl3 = oSheet.get\_Range("C3", "C3");

cl3.Value2 = "Nghĩa";

cl3.ColumnWidth = 50;

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range cl4 = oSheet.get\_Range("D3", "D3");

cl4.Value2 = "Ví dụ";

cl4.ColumnWidth = 60;

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range rowHead = oSheet.get\_Range("A3", "D3");

rowHead.Font.Bold = true;

// Kẻ viền

rowHead.Borders.LineStyle = Microsoft.Office.Interop.Excel.Constants.xlSolid;

// Thiết lập màu nền

int size = dataTable.Columns.Count;

rowHead.Interior.ColorIndex = 6;

rowHead.HorizontalAlignment = Microsoft.Office.Interop.Excel.XlHAlign.xlHAlignCenter;

// Tạo mảng theo datatable

string[,] arr = new string[dataTable.Rows.Count, dataTable.Columns.Count];

//Chuyển dữ liệu từ DataTable vào mảng đối tượng

for (int row = 0; row < dataTable.Rows.Count; row++)

{

DataRow dataRow = dataTable.Rows[row];

for (int col = 0; col < dataTable.Columns.Count; col++)

{

arr[row, col] = dataRow[col].ToString();

}

}

//Thiết lập vùng điền dữ liệu

int rowStart = 4;

int columnStart = 1;

int rowEnd = rowStart + dataTable.Rows.Count - 1;

int columnEnd = dataTable.Columns.Count;

// Ô bắt đầu điền dữ liệu

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range c1 = (Microsoft.Office.Interop.Excel.Range)oSheet.Cells[rowStart, columnStart];

// Ô kết thúc điền dữ liệu

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range c2 = (Microsoft.Office.Interop.Excel.Range)oSheet.Cells[rowEnd, columnEnd];

// Lấy về vùng điền dữ liệu

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range range = oSheet.get\_Range(c1, c2);

//Điền dữ liệu vào vùng đã thiết lập

range.Value2 = arr;

// Kẻ viền

range.Borders.LineStyle = Microsoft.Office.Interop.Excel.Constants.xlSolid;

// Căn giữa cột mã nhân viên

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range c3 = (Microsoft.Office.Interop.Excel.Range)oSheet.Cells[rowEnd, columnStart];

Microsoft.Office.Interop.Excel.Range c4 = oSheet.get\_Range(c1, c3);

//Căn giữa cả bảng

oSheet.get\_Range(c1, c2).HorizontalAlignment = Microsoft.Office.Interop.Excel.XlHAlign.xlHAlignCenter;

}

catch (Exception ex)

{

return false;

}

return true;

}